

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 37/2024/HS-ST
Ngày 16 tháng 5 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trần Thị Kim Duyên

- Bà Hoàng Thị Hanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoài Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Trần Tiến T, sinh ngày 22/10/2001; nơi sinh: Xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1969 và bà Lê Thị M, sinh năm 1967; có vợ là Vũ Thị Hải Y, sinh năm 2003 và 01 con, sinh năm 2023;

Tiền án: 01 tiền án. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2020/HS-ST ngày 16/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Trần Tiến T 02 năm 02 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm 04 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”. Đến thời điểm phạm tội, T chưa chấp hành xong thời gian thử thách đối với bản án nêu trên.

Tiền sự: 01 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ-XPHC, ngày 07/11/2023 của UBND xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, xử phạt Trần Tiến T về hành vi không có mặt theo giấy triệu tập của Cơ quan thi hành án Công an huyện T, Ủy ban nhân dân xã H, bằng hình thức phạt tiền 2.500.000đồng. Ngày 21/11/2023, T đã chấp hành việc nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26 tháng 01 năm 2024 đến nay (có mặt).

2. Lê Văn H1, sinh ngày 10/10/1970; nơi sinh và cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12;

dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1931 (đã chết) và bà Trần Thị D, sinh năm 1933 (đã chết); có vợ là Lê Thị L, sinh năm 1971 và 02 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1994; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2008/HS-ST ngày 26/6/2008 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Lê Văn H1 05 năm 06 tháng tù về tội “Vận chuyển tiền giả”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích;

Bị tạm giữ từ ngày 27 tháng 01 năm 2024 đến ngày 04 tháng 02 năm 2024, được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị M, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người làm chứng: Bà Lê Thị L, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H1 và Trần Tiến T có mối quan hệ gia đình với nhau (Trần Tiến T là cháu gọi Lê Văn H1 là cậu ruột). Vào trưa ngày 20/01/2024, T đến nhà H1 chơi rồi cả hai nảy sinh ý định mua pháo hoa nổ về đốt chơi vào dịp Tết Nguyên đán 2024, tiền mua pháo chia đều cho cả hai. Thực hiện ý định, chiều ngày 20/01/2024, H1 đến chợ T1, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc gặp và mua 10 hộp pháo hoa nổ của một nam thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ với giá 1.100.000đồng/hộp. Sau đó, H1 đưa cho nam thanh niên này 11.000.000đồng thì nam thanh niên đưa cho H1 01 thùng xốp có dây nắp, bên trong có 10 hộp pháo hoa nổ gồm 07 hộp pháo loại 49 quả, bên ngoài được dán giấy màu đỏ và 03 hộp pháo loại 49 quả, bên ngoài được dán giấy màu nâu. Sau đó, H1 mang số pháo hoa nổ mua được về, cất giấu tại tum tầng 02 của nhà H1 để sử dụng 05 hộp, còn 05 hộp pháo hoa nổ đưa cho T. T trả cho H1 5.500.000đồng rồi hẹn hôm khác đến lấy pháo sau. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 26/01/2024, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Serius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 88K1-205.08 đến nhà H1 lấy 05 hộp pháo hoa nổ, để vào giá đèo hàng phía trước xe mang đi cất giấu. Khi T điều khiển xe mô tô chở pháo nổ đến khu vực đường T thuộc địa phận thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị lực lượng Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ tại vị trí giá đèo hàng phía trước xe mô tô do T điều khiển 01 thùng carton bên trong chứa 05 khối hình chữ nhật, mỗi khối có kích thước (16,6x16,5x14)cm, bên ngoài bọc giấy màu vàng đỏ, in chữ nước ngoài. T khai 05 khối hộp là pháo hoa nổ, loại Trung Quốc sản xuất. Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng, niêm phong ký hiệu A1; ngoài ra còn tạm giữ của T 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88K1-205.08.

Ngày 26/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T. Quá trình khám xét không thu

giữ được tài liệu, đồ vật gì; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H1. Quá trình khám xét, H1 đã tự nguyện giao nộp 05 khối hộp hình chữ nhật, bên ngoài có dán giấy nhiều màu sắc, có chữ nước ngoài, bên trong có 02 khối hộp hình chữ nhật, có kích thước (16,6x16,5x14)cm và 03 khối hộp hình chữ nhật có kích thước (17,5x17,5x10)cm. H1 khai nhận đây là pháo hoa nổ H1 tàng trữ để sử dụng chơi vào dịp Tết Nguyên đán năm 2024. Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng, niêm phong ký hiệu M1 theo quy định; ngoài ra còn tạm giữ của Hanh 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, màu đen, mặt sau ghi chữ Galaxy, bên trong lắp thẻ sim số 0973.889.278.

Tại Kết luận giám định số 303/KLGD ngày 31/01/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V kết luận về đối tượng giám định ký hiệu A1: “05 khối hộp của mẫu gửi giám định đều là pháo, loại pháo nổ (pháo hoa nổ), có tổng khối lượng là 8,764kg. H2 lại đối tượng sau giám định gồm 3,520kg mẫu được niêm phong kín”.

Tại Kết luận giám định số 304/KLGD ngày 31/01/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V kết luận về đối tượng giám định M1: “02 khối hộp loại có kích thước 16,5cm x 16,5cm x 14cm có trong mẫu gửi giám định đều là pháo, loại pháo nổ (pháo hoa nổ), có tổng khối lượng là 3,542kg. H2 lại đối tượng sau giám định gồm 3,455kg mẫu được niêm phong kín; 03 khối hộp loại có kích thước 17,5cm x 17,5cm x 10cm có trong mẫu gửi giám định đều là pháo, loại pháo nổ (pháo hoa nổ), có tổng khối lượng là 5,639kg. H2 lại đối tượng sau giám định gồm 1,502kg mẫu được niêm phong kín.”

Đối với 01 thùng bìa carton bên trong là pháo hoa nổ mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm: Loại khối hộp kích thước 16,5cm x 16,5cm x 14cm = 3,455kg; loại khối hộp kích thước 17,5cm x 17,5cm x 10cm = 1,520kg và 01 thùng xộp bên trong là pháo hoa nổ mẫu vật hoàn trả sau giám định = 3,52kg, cơ quan điều tra đã chuyển vào kho vật chứng của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Vĩnh Phúc để bảo quản theo quy định.

Đối với nam thanh niên đã bán pháo hoa nổ cho Lê Văn H1 ở khu vực chợ T1, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, quá trình điều tra H1 khai nhận không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh để làm rõ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Tiến T, Lê Văn H1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị M; người làm chứng bà Lê Thị L đã khai nhận phù hợp với nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKSTD ngày 01/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Trần Tiến T, Lê Văn H1 về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Tiến T, Lê Văn H1 phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s khoản

1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Trần Tiến T từ 10 tháng đến 13 tháng tù. Tổng hợp với 02 năm 02 tháng tù tại Bản án số 66/2020/HS-ST ngày 16/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, buộc Trần Tiến T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 (ba) năm tù đến 03 năm 03 tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ tại bản án số 66/2020/HS-ST ngày 16/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 15/5/2020 đến ngày 23/5/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/01/2024); áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38; Xử phạt Lê Văn H1 từ 10 tháng đến 13 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27 tháng 01 năm 2024 đến ngày 04 tháng 02 năm 2024; về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật hoàn trả sau giám định Mẫu A1 gồm 3,520kg mẫu và mẫu M1 gồm 4,957kg mẫu; tịch thu, tiêu hủy 01 thùng carton, 01 thùng xốp có nắp đậy để chứa pháo hoa nổ; trả lại cho bà Lê Thị M 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 88K1-205.08; trả lại cho Lê Văn H1 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, màu đen, mặt sau ghi chữ Galaxy, bên trong lắp thẻ sim số 0973.889.278 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo Trần Tiến T, Lê Văn H1 không bào chữa, không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, các bị cáo Trần Tiến T, Lê Văn H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo Trần Tiến T, Lê Văn H1 tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ chứng cứ khách quan để kết luận: Lê Văn H1 và Trần

Tiến T có quan hệ gia đình với nhau (Trần Tiến T là cháu gọi Lê Văn H1 là cậu ruột). Do có nhu cầu sử dụng pháo hoa nổ trong dịp Tết Nguyên đán năm 2024 nên T và H1 thỏa thuận góp tiền mua pháo hoa nổ về sử dụng. Thực hiện ý định, chiều ngày 20/01/2024, Lê Văn H1 đến chợ T1, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc gặp và mua 10 hộp pháo hoa nổ, có trọng lượng 17,945kg của một nam thanh niên không biết tên, tuổi, địa chỉ với giá 1.100.000đồng/hộp rồi mang về cất giấu tại nhà ở của H1. Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 26/01/2024, Trần Tiến T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88K1-205.08 đến nhà H1 lấy 05 hộp pháo hoa nổ như đã thỏa thuận trước đó rồi để ở giá đèo hàng phía trước xe mô tô mang đi cất giấu. Khi T điều khiển xe mô tô chở pháo hoa nổ đến khu vực đường T thuộc địa phận thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị lực lượng Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan theo quy định. Do vậy, căn cứ theo Công văn số 340/TANDTC-PC ngày 22/12/2017 của Tòa án nhân dân tối cao về việc xử lý hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán “pháo hoa nổ” trong nội địa, hành vi của các bị cáo Trần Tiến T, Lê Văn H1 tàng trữ 17,945kg pháo hoa nổ đã phạm vào tội “Tàng trữ hàng cấm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 191 quy định:

“1. Người nào tàng trữ, ... hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, ..., thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam”;

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là trật tự quản lý việc tàng trữ, vận chuyển, sản xuất buôn bán loại hàng hóa mà Nhà nước quy định là hàng cấm. Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng chỉ mang tính giản đơn, trong vụ án này Lê Văn H1 có vai trò chính, trực tiếp sử dụng tiền của bản thân để đi mua pháo rồi về chia cho bị cáo Trần Tiến T. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của pháo hoa nổ và biết việc mua pháo hoa nổ về tàng trữ để đốt là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy hành vi của các bị cáo cần phải xử phạt nghiêm.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo Trần Tiến T là người có nhân thân xấu, đã có 1 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Do bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là “Tái phạm” và do bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo nên bị cáo phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo chuyển sang hình phạt tù, tổng hợp với hình phạt của bản án này theo quy định tại khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm

2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo Trần Tiến T còn có 01 tiền sự, bị xử phạt tiền về hành vi không có mặt theo giấy triệu tập của Cơ quan Thi hành án Công an huyện T, Ủy ban nhân dân xã H. Bị cáo đã chấp hành việc nộp phạt, đến nay chưa được xóa tiền sự.

Bị cáo Lê Văn H1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo H1 không có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu. Bị cáo đã bị kết án về tội “Vận chuyển tiền giả”. Bị cáo đã trải qua quá trình cải tạo, giáo dục trong môi trường trại giam.

Tuy nhiên, các bị cáo Trần Tiến T, Lê Văn H1 không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng trở thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải lên một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Tuy nhiên theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, xác định các bị cáo không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 thùng bìa carton bên trong là pháo hoa nổ mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm: Loại khối hộp kích thước 16,5cm x 16,5cm x 14cm = 3,455kg; loại khối hộp kích thước 17,5cm x 17,5cm x 10cm = 1,520kg và 01 thùng xốp bên trong là pháo hoa nổ mẫu vật hoàn trả sau giám định = 3,52kg, cơ quan điều tra đã chuyển vào kho vật chứng của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Vĩnh Phúc để bảo quản theo quy định, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 88K1-205.08 là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị M. Ngày 26/01/2024, Trần Tiến T lấy xe mô tô của bà M đi chở pháo hoa nổ, bà M không biết. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà M nên cần trả lại chiếc xe mô tô cho bà Lê Thị M là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, màu đen, mặt sau ghi chữ Galaxy, bên trong lắp thẻ sim số 0973.889.278 tạm giữ của Lê Văn H1. Quá

trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Lê Văn H1 không dùng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho Lê Văn H1 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6]. Về án phí: Các bị cáo Trần Tiến T, Lê Văn H1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật sẽ được Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Trần Tiến T, Lê Văn H1 phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

2. *Về hình phạt:*

2.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Trần Tiến T 01 (một) năm 01 (một) tháng tù. Tổng hợp với 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù tại Bản án số 66/2020/HS-ST ngày 16/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, buộc Trần Tiến T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ tại bản án số 66/2020/HS-ST ngày 16/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 15/5/2020 đến ngày 23/5/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/01/2024).

2.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38. Xử phạt Lê Văn H1 01 (một) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27 tháng 01 năm 2024 đến ngày 04 tháng 02 năm 2024.

3. *Xử lý vật chứng:*

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

3.1. Trả lại cho bà Lê Thị M 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 88K1-205.08 là tài sản hợp pháp của bà Lê Thị M.

3.2. Trả lại cho Lê Văn H1 01 chiếc điện thoại màn hình cảm ứng, màu đen, mặt sau ghi chữ Galaxy, bên trong lắp thẻ sim số 0973.889.278 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/4/2024).

3.3. Tịch thu, tiêu hủy 01 thùng bìa carton bên trong là pháo hoa nổ mẫu vật hoàn trả sau giám định gồm: Loại khối hộp kích thước 16,5cm x 16,5cm x 14cm = 3,455kg; loại khối hộp kích thước 17,5cm x 17,5cm x 10cm = 1,520kg và 01 thùng xốp bên trong là pháo hoa nổ mẫu vật hoàn trả sau giám định =

3,52kg, cơ quan điều tra đã chuyển vào kho vật chứng của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Vĩnh Phúc để bảo quản theo quy định. Tiếp tục giao cho Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Vĩnh Phúc bảo quản và tiêu hủy theo quy định.

4. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí toà án, các bị cáo Trần Tiến T, Lê Văn H1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*:

Căn cứ Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc
- VKSND huyện Tam Dương;
- Công an huyện Tam Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Tam Dương;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Thảo

